

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

V/v Ly hôn giữa

Chị L và anh M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp
2. Bà Phạm Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp Đông Trung, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Trương Văn M cưới nhau vào năm 2004, hôn nhân do tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2005 tại UBND xã P, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M không chăm lo cho vợ con, chị không còn tình cảm với anh M. Chị và anh M đã sống ly thân hơn một năm nay. Anh M có thiện chí hàn gắn hạnh phúc nhưng chị không đồng ý. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn M.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trương Thành Đ, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Trương Vỹ Â, sinh ngày 05/10/2009. Hiện cháu Đ và cháu Â đang do anh M nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L đồng ý cho anh M được tiếp tục nuôi cháu Đ và cháu Â, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có tài sản chung.

Về nợ: không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Nguyễn Thị Kim L về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa anh và chị L không xảy ra mâu thuẫn, anh vẫn chăm lo cho vợ con. Theo anh được biết chị L yêu cầu ly hôn là do anh nghi ngờ chị L quen người đàn ông khác. Anh và chị L không sống ly thân như chị L trình bày mà do công việc làm ăn nên khoảng hơn một năm nay vợ chồng sống xa nhau, khoảng 1-2 tháng thì anh về thăm vợ con một lần. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương chị L nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trương Thành Đ, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Trương Vỹ Â, sinh ngày 05/10/2009. Hiện cháu Đ và cháu Â đang do anh nuôi dưỡng. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi Đ và cháu Â theo nguyện vọng của hai cháu, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn M. Anh M có nơi cư trú tại ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M cưới nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn vào năm 2005, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không chăm lo cho vợ con, chị không còn tình cảm với anh M. Anh M cho rằng vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn, anh vẫn chăm lo cho vợ con. Theo anh được biết chị L yêu cầu ly hôn là do anh nghi ngờ chị L quen người đàn ông khác nên anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa chị L cương quyết yêu cầu ly hôn vì xác định không còn tình cảm với anh M. Anh M không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn. Hội đồng xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh M đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M có hai con chung tên Trương Thành Đ, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Trương Vỹ Â,

sinh ngày 05/10/2009, hiện các cháu đang sống với anh M. Xét thấy, anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị L đồng ý nên phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, chấp nhận yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung của anh M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương Văn M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không đề cập.

[2.4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M đều xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Trương Văn M.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Trương Văn M.

2. Về nuôi con chung: Anh Trương Văn M được tiếp tục nuôi người con chung Trương Thành Đ, sinh ngày 16/9/2005 và cháu Trương Vỹ Â, sinh ngày 05/10/2009. Chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không đề cập xem xét.

4. Về nợ: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Trương Văn M đều xác định không có nợ chung nên không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0006105 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa